

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 14/11/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10			25				55	100		
1	132527316	Phan Thị Thương	B14QNH	9.5		7.5	8					HP	0.0	Khăng			
2	132527317	Nguyễn Hùng Nam	B14QNH	7.5		8.5	8					5	6.4	Sau pháp Bấu			
3	142327071	Trương Thị Bích Lợi	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
4	142337347	Võ Thị Thu Hà	B14QNH	8		9	7.5					8.5	8.3	Tam pháp Ba			
5	142337366	Lê Thị Thanh Hiếu	B14QNH	10		9	8					7	7.8	Baý pháp Tam			
6	142337381	Phan Thị Hồng	B14QNH	10		8	8.5					9	8.9	Tam pháp Chên			
7	142337404	Nguyễn Thị Hồng Lam	B14QNH	8.5		8.5	7.5					7	7.4	Baý pháp Bấu			
8	142337460	Bùi Thị Oanh	B14QNH	10		8	8.5					8	8.3	Tam pháp Ba			
9	142337511	Nguyễn Thị Thúy	B14QNH	9		7.5	8					2	0.0	Khăng			
10	142527181	Trần Vũ Thúy An	B14QNH	9		8	8					9	8.7	Tam pháp Baý			
11	142527182	Nguyễn Thị Hồng Anh	B14QNH	10		7.5	7.5					7	7.5	Baý pháp Nam			
12	142527183	Lâm Lan Chi	B14QNH	9		7.5	7					7.5	7.5	Baý pháp Nam			
13	142527184	Nguyễn Mạnh Cường	B14QNH	9		9	8					9	8.8	Tam pháp Tam			
14	142527187	Trịnh Thị Ngọc Dung	B14QNH	7		8	7.5					8	7.8	Baý pháp Tam			
15	142527188	Đinh Thị Cẩm Duyên	B14QNH	10		8.5	8.5					9	8.9	Tam pháp Chên			
16	142527190	Nguyễn Thị Bích Đào	B14QNH	8		8	7.5					2	0.0	Khăng			
17	142527193	Võ Hà Giang	B14QNH	10		7.5	8.5					10	9.4	Chên pháp Bấu			
18	142527194	Đỗ Thị Hà	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
19	142527195	Nguyễn Thị Ngọc Hà	B14QNH	10		9	8.5					8	8.4	Tam pháp Bấu			
20	142527197	Dương Thị Hạnh	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
21	142527198	Nguyễn Thị Hạnh	B14QNH	6		7	7.5					HP	0.0	Khăng			
22	142527199	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	B14QNH	8		8.5	8.5					7	7.6	Baý pháp Sau			
23	142527200	Đoàn Thị Thu Hằng	B14QNH	9		8.5	8					8	8.2	Tam pháp Hai			
24	142527201	Nguyễn Thị Hằng	B14QNH	9.5		9	7					7.5	7.7	Baý pháp Baý			
25	142527202	Nguyễn Thị Lệ Hằng	B14QNH	9		7.5	8.5					7	7.6	Baý pháp Sau			
26	142527203	Nguyễn Thu Hằng	B14QNH	7		7	8					7.5	7.5	Baý pháp Nam			
27	142527204	Phạm Thị Thúy Hằng	B14QNH	8.5		8.5	8.5					9	8.8	Tam pháp Tam			
28	142527205	Chữ Ngọc Hân	B14QNH	9		7.5	8					8	8.1	Tam pháp Mất			
29	142527206	Đặng Thị Diệu Hiền	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
30	142527207	Hoàng Thị Thu Hiền	B14QNH	8		7	8.5					8	8.0	Tam			
31	142527208	Trần Thị Thanh Hiếu	B14QNH	10		8	7.5					7	7.5	Baý pháp Nam			
32	142527209	Phạm Thị Hoa	B14QNH	9		8.5	8.5					7.5	8.0	Tam			
33	142527210	Phan Thị Thu Hòa	B14QNH	8.5		7.5	7.5					8.5	8.2	Tam pháp Hai			
34	142527211	Nguyễn Thị Hồng	B14QNH	9		8.5	7.5					9	8.6	Tam pháp Sau			
35	142527212	Phạm Thị Huệ	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
36	142527217	Đinh Thị Khuyên	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
37	142527219	Vũ Thị Lan	B14QNH	9		7.5	8.5					8.5	8.5	Tam pháp Nam			
38	142527220	Đặng Vũ Thùy Linh	B14QNH	10		9	8					9	8.9	Tam pháp Chên			
39	142527221	Mạc Thị Phương Linh	B14QNH	0		0	0					V	0.0	Khăng			
40	142527222	Nguyễn Thị Mỹ Linh	B14QNH	6.5		7	7.5					HP	0.0	Khăng			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

ĐỢT HỌC 8

MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 14/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25					55	100		
41	142527223	Nguyễn Trọng	Linh	B14QNH	9		9		8				7.5	7.9	Baý pháp	Chên	
42	142527224	Triệu Thùy	Linh	B14QNH	10		8		8.5				7	7.8	Baý pháp	Taì	
43	142527225	Nguyễn Minh	Lợi	B14QNH	10		8		8				9	8.8	Taì	pháp	Taì
44	142527226	Nguyễn Đức Xuân	Mai	B14QNH	10		8		8				8.5	8.5	Taì	pháp	Nam
45	142527228	Nguyễn Thị Trà	My	B14QNH	8.5		8.5		7.5				6.5	7.2	Baý pháp	Hai	
46	142527232	Phan Thị	Ngân	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
47	142527233	Phan Thị Thùy	Ngân	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
48	142527234	Lương Quốc	Nghĩa	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
49	142527235	Lê Hoàng	Ngọc	B14QNH	8		9		7.5				HP	0.0	Khăng		
50	142527238	Nguyễn Thị	Nguyệt	B14QNH	8		7		8.5				7	7.5	Baý pháp	Nam	
51	142527240	Huỳnh Thị Hiếu	Nhi	B14QNH	9		7.5		8				HP	0.0	Khăng		
52	142527241	Nguyễn Thị Hải	Nhi	B14QNH	7		8.5		8				7	7.4	Baý pháp	Bầu	
53	142527243	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	B14QNH	8.5		8.5		8.5				9	8.8	Taì	pháp	Taì
54	142527244	Nguyễn Trần Thị Bích	Nhung	B14QNH	10		8		8				6.5	7.4	Baý pháp	Bầu	
55	142527245	Lê Thị	Như	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
56	142527246	Phan Thị Ánh	Phát	B14QNH	6		8.5		7.5				5	6.1	Sầu pháp	Mất	
57	142527247	Đinh Gia	Phong	B14QNH	7		9		7.5				0	0.0	Khăng		
58	142527248	Nguyễn Thị Minh	Phước	B14QNH	9		7.5		8				9	8.6	Taì	pháp	Sầu
59	142527249	Hoàng Anh	Phương	B14QNH	10		8		8				7.5	7.9	Baý pháp	Chên	
60	142527252	Phạm Thị Hồng	Phương	B14QNH	6.5		7		8				0	0.0	Khăng		
61	142527253	Trần Thị	Phương	B14QNH	10		8		7.5				7.5	7.8	Baý pháp	Taì	
62	142527255	Tân Thị	Quyên	B14QNH	9		9		8				8.5	8.5	Taì	pháp	Nam
63	142527257	Lê Thị Thu	Quỳnh	B14QNH	10		8		8.5				9	8.9	Taì	pháp	Chên
64	142527258	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	B14QNH	10		8		8				7.5	7.9	Baý pháp	Chên	
65	142527260	Nguyễn Tấn	Sơn	B14QNH	8		8.5		8				8	8.1	Taì	pháp	Mất
66	142527262	Vũ Thị Tuyết	Sương	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
67	142527264	Hà Thị Thanh	Tâm	B14QNH	8		7.5		8				6	6.9	Sầu pháp	Chên	
68	142527268	Nguyễn Thu	Thảo	B14QNH	7		8.5		8				6	6.9	Sầu pháp	Chên	
69	142527269	Nguyễn Thị	Thắm	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
70	142527270	Nguyễn Thị	Thìn	B14QNH	10		8		8				9	8.8	Taì	pháp	Taì
71	142527272	Lương Thị Hạnh	Thông	B14QNH	10		9		8				8	8.3	Taì	pháp	Ba
72	142527276	Huỳnh Thị Kim	Thuận	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
73	142527277	Nguyễn Đức	Thuận	B14QNH	8		9		7.5				7	7.4	Baý pháp	Bầu	
74	142527279	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	B14QNH	6		7		8				7	7.2	Baý pháp	Hai	
75	142527280	Phan Thị Thu	Thủy	B14QNH	8		7		8.5				6	6.9	Sầu pháp	Chên	
76	142527282	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	B14QNH	6		7		7				6	6.4	Sầu pháp	Bầu	
77	142527283	Lê Nguyễn Anh	Thư	B14QNH	8		9		8.5				9	8.8	Taì	pháp	Taì
78	142527284	Lê Thị Quỳnh	Thư	B14QNH	9.5		7.5		7				8	7.9	Baý pháp	Chên	
79	142527285	Nguyễn Thị	Thư	B14QNH	7		8.5		8.5				8.5	8.4	Taì	pháp	Bầu
80	142527287	Đinh Hoài	Thương	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
81	142527288	Lê Thị	Thương	B14QNH	8		7.5		7.5				V	0.0	Khăng		
82	142527289	Phạm Trọng	Tiến	B14QNH	6		7.5		7				HP	0.0	Khăng		
83	142527290	Lê Thị Thùy	Trang	B14QNH	7.5		8		8				V	0.0	Khăng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN PHÒNG ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14QNH										ĐỢT HỌC		8	
				TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC										TÍN CHỈ		3	
				MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403										LẦN THI		1	
Ngày thi: 14/11/2010																	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú		
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ	
					10		10		25				55	100			
84	142527291	Nguyễn Thị Huyền	Trang	B14QNH	10		8		7.5				8	8.1	Tâm pháp	Mắt	
85	142527293	Lê Hữu	Trạng	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
86	142527295	Huỳnh Nguyên	Trân	B14QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
87	142527296	Trần Thị	Trinh	B14QNH	10		8		8				6.5	7.4	Baý pháp	Bầu	
88	142527302	Nguyễn Thị Minh	Uyên	B14QNH	7		7.5		8.5				8	8.0	Tâm		
89	142527303	Phạm Trương Châu	Uyên	B14QNH	9.5		7.5		8.5				7.5	8.0	Tâm		
90	142527304	Trần Thị Cẩm	Uyên	B14QNH	8		8.5		8				7.5	7.8	Baý pháp	Tâm	
91	142527305	Võ Thị Anh	Uyên	B14QNH	8.5		8		8				7	7.5	Baý pháp	Nằm	
92	142527306	Lê Thị Ái	Vi	B14QNH	9.5		9		8				3	0.0	Khăng		
93	142527307	Trần Thị Thùy	Vi	B14QNH	0		0		0				V	0.0	Khăng		
94	142527308	Nguyễn Hữu Quốc	Việt	B14QNH	5		7		7				8	7.4	Baý pháp	Bầu	
95	142527309	Lâm Nhật Thảo	Vy	B14QNH	8.5		9		8				8.5	8.4	Tâm pháp	Bầu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	64	67%	
2	Số sinh viên nợ	31	33%	
TỔNG CỘNG :		95	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2010

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phạm Văn Thành

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú